

Số: 205<sup>9</sup>/BC-UBND

Trùng Khánh, ngày 10 tháng 10 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Thuyết minh tình hình thực hiện**  
**dự toán ngân sách xã Trùng Khánh Quý III năm 2025**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật ngân sách sửa đổi ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Trùng Khánh về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025 sau sắp xếp;

Ủy ban nhân dân (UBND) xã Trùng Khánh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2025 như sau:

**I. Tình hình triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã Trùng Khánh**

Thực hiện Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Công văn số 4595/STC-QLNS ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài chính Cao Bằng về việc tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025;

Trên cơ sở dự toán ngân sách được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 01/7/2025, Dự toán HĐND xã quyết định UBND xã đã giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2025 cho các đơn vị triển khai thực hiện ngay sau khi chính quyền địa phương hai cấp đi vào hoạt động. Bên cạnh đó UBND xã cũng đã ban hành các Quyết định thành lập đơn vị dự toán, quyết định giao tự chủ tài chính, hướng dẫn các đơn vị dự toán

đăng ký mở mã QHNS, mở tài khoản, mã số thuế, xây dựng phương án tự chủ, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công và nhiều văn bản hướng dẫn khác.

## **II. Kết quả thực hiện dự toán thu chi ngân sách xã Quý III năm 2025 trên địa bàn xã Trùng Khánh**

### **1. Kết quả thực hiện dự toán thu ngân sách**

Tổng chỉ tiêu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được UBND tỉnh giao 2,038 tỷ đồng. Kết quả thu ngân sách đến 30/9/2025 là 4,381 tỷ đồng, đạt 215,03% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND quyết định.

Trên cơ sở dự toán được giao, tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn với sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, tăng cường giám sát của HĐND xã đối với hoạt động thu ngân sách và sự phối kết hợp của các ban, ngành, đoàn thể trong việc tuyên truyền phổ biến các chính sách pháp luật về thuế, phí, lệ phí cùng với việc áp dụng các biện pháp kê khai, thu nộp triệt để của các cơ quan Thuế, Hải Quan, các đơn vị đảm bảo mọi nguồn thu được nộp vào ngân sách đúng, đủ, kịp thời gian.

Tổng thu ngân sách đến hết Quý III năm 2025 trên địa bàn xã vượt kế hoạch đã đề ra tính trên tổng thu, có 3/5 chỉ tiêu đạt vượt kế hoạch, bao gồm: Thuế thu nhập cá nhân (297,78%); Thu từ khu vực ngoài quốc doanh (186,8%); Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (180%). Bên cạnh đó có 02/5 chỉ tiêu chưa đạt; Lệ phí trước bạ không giao, thu đạt 211 triệu đồng.

### **2. Kết quả thực hiện dự toán chi ngân sách**

Tổng chỉ tiêu chi ngân sách địa phương được UBND tỉnh và HĐND xã giao sau sắp xếp là 405,57 tỷ đồng. Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 69,99 tỷ đồng; chi thường xuyên là 252,12 tỷ đồng; chi dự phòng ngân sách là 3,68 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu là 79,77 tỷ đồng.

Kết quả chi ngân sách đến hết ngày 30/9/2025 là 239,37 tỷ đồng đạt 59,02% so với dự toán UBND tỉnh và HĐND xã giao.

*Trong đó:*

- Chi đầu tư phát triển 44,9 tỷ đồng;
- Chi thường xuyên là 163,88 tỷ đồng;
- Chi dự phòng ngân sách là 9 triệu đồng
- Chi thực hiện chương trình mục tiêu, nhiệm vụ bổ sung từ ngân sách cấp trên là 30,58 tỷ đồng.

Các khoản chi ngân sách trong 9 đầu năm 2025 cơ bản đảm bảo đúng dự toán giao, đúng quy định chế độ hiện hành và đúng tiến độ triển khai thực hiện

đảm bảo đáp ứng kịp thời các hoạt động chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, đảm bảo an sinh xã hội góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội tại địa phương. Bên cạnh đó, một số nguồn kinh phí giải ngân chậm như vốn đầu tư và Chương trình MTQG do sau sắp xếp việc chuyển giao hồ sơ, kinh phí, chứng từ và tiến độ tổ chức triển khai thực hiện cũng bị ảnh hưởng nên đến thời điểm hiện tại chưa có khối lượng để giải ngân.

*(Chi tiết có các biểu 93,94,95 đính kèm)*

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2025 của xã Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng./.

**Nơi nhận:**

- Sở Tài chính;
- Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức đoàn thể;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp;
- Trang TTĐT xã Trùng Khánh;
- Lưu: VT, KT.

**TM. UBND XÃ  
CHỦ TỊCH**



**Hoàng Văn Tiên**

## UBND XÃ TRÙNG KHÁNH



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm	Thực hiện	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>2.038</b>	<b>4.381</b>	<b>215,03</b>	
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>2.038</b>	<b>4.381</b>	<b>215,03</b>	
1	Thu nội địa	2.038	4.381	215,03	
2	Thu viện trợ	-	-		
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ</b>	<b>405.573</b>	<b>239.378</b>	<b>59,02</b>	
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách xã</b>	<b>325.802</b>	<b>208.792</b>	<b>64,09</b>	
1	Chi đầu tư phát triển	69.993	44.900	64,15	
2	Chi thường xuyên	252.128	163.883	65,00	
3	Dự phòng ngân sách	3.681	9	0,24	
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>79.772</b>	<b>30.586</b>	<b>38,34</b>	

## UBND XÃ TRÙNG KHÁNH

## THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ QUÝ III NĂM 2025



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán đầu năm	Thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>2.038</b>	<b>4.381</b>	<b>215,03</b>	
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>2.038</b>	<b>4.381</b>	<b>215,03</b>	
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.195	2.233	186,80	
4	Thuế thu nhập cá nhân	567	1.689	297,78	
5	Thuế bảo vệ môi trường		-		
6	Lệ phí trước bạ	-	211		
7	Thu phí, lệ phí	189	169	89,23	
8	Các khoản thu về nhà, đất	6	10	180,00	
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	6	10	180,00	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	-			
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	-			
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>	-			
9	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	-			
10	Thu khác ngân sách	80	69	86,69	
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-			
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>2.038</b>	<b>4.381</b>	<b>215,03</b>	
1	Từ các khoản thu phân chia	2.038	4.381	215,03	
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%				

UBND XÃ TRÙNG KHÁNH

## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2025

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán sau sắp xếp ĐVHC	Thực hiện	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ</b>	<b>405.573</b>	<b>239.378</b>	<b>59,02</b>	
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ</b>	<b>325.802</b>	<b>208.792</b>	<b>64,09</b>	
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>69.993</b>	<b>44.900</b>	<b>64,15</b>	
1	Chi đầu tư cho các dự án	67.593	42.500	62,88	
2	Chi đầu tư phát triển khác	2.400	2.400	100,00	
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>252.128</b>	<b>163.883</b>	<b>65,00</b>	
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	113.780	75.300	66,18	
2	Chi khoa học và công nghệ	-	-		
3	Chi y tế, dân số và gia đình	3.764	2.070	55,00	
4	Chi văn hóa thông tin	1.750	1.150	65,70	
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.673	2.200	59,90	
6	Chi thể dục thể thao	706	401	56,81	
7	Chi bảo vệ môi trường	3.491	-	-	
8	Chi hoạt động kinh tế	19.912	15.000	75,33	
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	63.871	45.620	71,43	
10	Chi bảo đảm xã hội	29.425	20.050	68,14	
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>3.681</b>	<b>9</b>	<b>0,24</b>	
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>79.772</b>	<b>30.586</b>	<b>38,34</b>	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	59.417	20.336	34,23	
2	Cho các chương trình dự án vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	20.355	10.250	50,36	